

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2022/HS-ST

Ngày 15-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Vương Thị Liên**
Ông Hoàng Ngọc Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình – Thư ký TAND huyện Hoàng Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Bị cáo: Đoàn Ngọc T, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1979 tại xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn Q và bà Nguyễn Thị B; Có vợ là Nguyễn Thị Nh và có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008. Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 28/6/2021 bị Công an xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa xử lý vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Anh Đặng Quốc Đ, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Th, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Lê Văn Đ1, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Phố S, thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hà Văn Q1, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Ông Đoàn Văn Q, sinh năm 1950 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Lê Huy H, sinh năm 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Th, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 h 30' ngày 08/12/2021, Đoàn Ngọc T đi xe máy BKS 36N5-5074 lên đê Hoàng Đức thì gặp Lê Huy H, H nhờ T chở đến nhà mẹ vợ ở xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Khi đi vào đường thôn D, xã Đ, H phát hiện có một chiếc xe máy điện tự chế, màu đen, không nhãn mác và biển kiểm soát của anh Lê Văn Đ1, H nói với T “có cái xe, dừng lại để tao xuống lấy”, T đồng ý và dặn H “lấy cẩn thận không người ta phát hiện”. Sau khi lấy được xe, cả hai đem bán cho anh Hà Văn Q1 được 800.000đ rồi chia nhau tiêu sài cá nhân hết. Sau khi phát hiện tài sản mình mua là tài sản do trộm cắp mà có, anh Hà Văn Q1 đã giao nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoằng Hóa.

Đến khoảng 08h00' ngày 09/12/2021, T điều khiển xe máy BKS 36N5-5074 lên đê Đ thì gặp H, T chở H đi tìm xem có nhà ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến đê T thuộc thôn Th, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa thì phát hiện trên mặt đường đê phía lề đường bên trái có một chiếc xe máy điện cũ màu đỏ - trắng, dán tem có hàng chữ ZX6R-0, không có biển kiểm soát của anh Đặng Quốc Đ. Cả hai quan sát không thấy người trông coi, H nói “quay lại để lấy cái xe”. T quay xe lại để H xuống xe rồi đi lại chỗ chiếc xe máy điện, thấy trên ổ khóa điện vẫn cắm cái chìa khóa, H điều khiển xe máy điện quay đầu đi theo đường đê về phía Quốc lộ 1A. Sau đó cả hai đi đến xã Hoằng Lộc tìm chỗ tiêu thụ, nhưng chưa kịp tiêu thụ thì bị người dân phát hiện là xe trộm cắp nên T đi đến Công an xã Hoằng Lộc đầu thú, khai báo về hành vi của mình, còn H đi xe máy điện vừa trộm cắp được về nhà. Chiều cùng ngày, H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú, khai báo về hành vi trộm cắp tài sản và giao nộp lại tài sản trộm cắp được.

Ngày 10/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoằng Hóa đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Hoằng Hóa định giá tài sản mà Đoàn Ngọc T và Lê Huy H đã trộm cắp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 01/KL-HĐĐGTS ngày 16/12/2021 của Hội đồng định giá huyện Hoằng Hóa kết luận: Chiếc xe máy điện tự chế cải tạo lại, sơn thủ công màu đen (mua khung, sườn cũ và thiết bị vào tháng

02/2021), không tem mác có giá trị thực tế là 1.000.000đ. Hiện tài sản đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 02/KL-HĐĐGTS ngày 16/12/2021 của Hội đồng định giá huyện Hoằng Hóa kết luận: Chiếc xe máy điện màu đỏ - trắng, dán tem có hàng chữ ZX6R-01, số máy Y48V15085593, số khung 10842815083264, không có biển kiểm soát, đã qua sử dụng, trị giá 1.300.000đ. Qua xác minh xác định chiếc xe là tài sản anh Đặng Quốc Đ được anh Nguyễn Quang V tặng cho vào tháng 10/2021, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoằng Hóa đã trả lại cho anh Đ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, kiểu dáng YAMAHA Jupiter, màu đen, BKS 36N5-5074, đã qua sử dụng, qua xác minh là xe của ông Đoàn Văn Q mua cho T mượn để T lấy phương tiện đi làm, việc T sử dụng vào mục đích trộm cắp, ông Q không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoằng Hóa đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Đoàn Văn Q.

Lê Huy H cùng với Đoàn Ngọc T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng tài sản trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000đ, H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản” vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hoằng Hóa đã chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính đối với H.

Anh Hà Văn Q1 là người mua chiếc xe máy điện tự chế từ H và T nhưng anh Q1 không biết đó là tài sản do T và H trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoằng Hóa không xử lý đối với anh Q1.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Quốc Đ, ông Đoàn Văn Q đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Anh Hà Văn Q1 đã nhận lại 800.000đ từ Lê Huy H, anh Q1 không có yêu cầu gì thêm, H cũng không yêu cầu T phải trả lại tiền cho mình. Anh Lê Văn Đ1 không yêu cầu gì về dân sự, chỉ xin được nhận lại tài sản là chiếc xe máy điện tự chế.

Bản cáo trạng số 20/CTr-VKSHH ngày 17/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa truy tố bị cáo Đoàn Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị

cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại chiếc xe máy điện tự chế cải tạo lại, sơn thủ công màu đen, không tem mác cho anh Lê Văn Đ1.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có tranh luận gì. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoàng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Xuất phát từ động cơ, mục đích vụ lợi, để có tiền tiêu xài cá nhân nên Đoàn Ngọc T đã cùng với Lê Huy H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần. Mặc dù số tiền trộm cắp tài sản mỗi lần đều không đến 2.000.000đ, nH Đoàn Ngọc T có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nên hành vi của T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định và trừng trị tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, thể hiện rõ sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này, Lê Huy H đã cùng với Đoàn Ngọc T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng tài sản trộm cắp mỗi lần đều có giá trị dưới 2.000.000đ, H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản”.

[3] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đoàn Ngọc T đã thực hiện hành vi **trộm cắp tài sản 02 lần vào hai ngày khác nhau, tài sản trộm cắp mỗi lần đều có giá trị dưới 2.000.000đ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự, các tình tiết đã là “dấu hiệu định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng”**. Bị cáo có 01 tiền sự (bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi “trộm cắp tài sản” vào ngày 28/6/2021) và tiền sự này đã bị áp dụng làm tình tiết định tội, khởi tố bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự **“phạm tội 02 lần trở lên”** quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo. Sau khi thực hiện hành vi, bị cáo ra đầu thú và khai báo về hành vi của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần giảm cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về dân sự: Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Tài sản bị cáo trộm cắp của anh Lê Văn Đ1 là chiếc xe máy điện tự chế cải tạo lại, sơn thủ công màu đen, không tem mác, đây là tài sản do anh Lê Văn Đ1 tự mua linh kiện về tự chế, là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn Đ1, nên cần trả lại cho anh Đ1.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Ngọc T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 09/12/2021)

Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho anh Lê Văn Đ1 01 chiếc xe máy điện tự chế, sơn thủ công màu đen, không tem mác, hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 27/BBGN ngày 22/12/2022.

Về án phí: Buộc bị cáo Đoàn Ngọc T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Văn Q và Lê Huy H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn Đ1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- Cơ quan THA hình sự huyện Hoằng Hóa.
- Công an huyện Hoằng Hóa;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hoằng Hóa;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Vân

Lê Thị Ngọc Vân